

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07-7-2017

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hồ Thị Mỹ Dung**

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Văn Đồi**

+ Ông **Nguyễn Văn Dích**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Trà** – Thư ký tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Xuân Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2017/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 46A/2017/QĐST-HPT ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đoàn Diệu T** - Sinh năm: 1995; Trú tại: Tổ A, phường B, quận S, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Văn T** - Sinh năm: 1992; Trú tại: Tổ X, phường Y, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2017, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn bà Đoàn Diệu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Trần Văn T kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống chung với gia đình chồng Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống và tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống của bà và gia đình chồng không hòa hợp được. Khi mâu thuẫn xảy ra Bà T đã tự ý sống ly thân từ năm 2016 đến nay, bà và ông T không còn

quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay bà xác định không còn yêu thương ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn T.

Về con chung: Bà T xác định không có

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có.

Bị đơn, ông Trần Văn T từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử đúng nguyên tắc chung. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung xét thấy quan hệ hôn nhân của bà T và ông T đã thật sự trầm trọng nên cần áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam cho bà T được ly hôn ông T; về con chung, tài sản chung, nợ chung bà T khai nại không có, ông T không có ý kiến trình bày nên không đề cập giải quyết, khi nào có tranh chấp các đương sự có yêu cầu khởi kiện sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Ông Trần Văn T là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng không có mặt. Tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:** Bà Đoàn Diệu T và ông Trần Văn T kết hôn năm 2015 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận S, Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 126, quyển số 01 cấp ngày 26/10/2015. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được Nhà nước công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà T trình bày là do quan điểm sống và tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mỗi lần cãi nhau ông T thường đuổi bà đi làm bà thấy bị tổn thương, cuộc sống của bà T và gia đình chồng không hòa hợp được. Khi mâu thuẫn xảy ra, ông T đuổi bà T đi nên bà T đã tự ý sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Khi bà T về sống với gia đình của bà thì ông T tiếp tục đến gây sự, đòi chém giết bà và gây thương tích cho anh trai bà T được cơ quan công an phường Y giải quyết, giữa bà T và ông T không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bà T xác định không còn yêu thương ông T nên xin được ly hôn, còn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên

không có ý kiến về quan hệ hôn nhân này. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T thì thấy: Giữa bà T và ông T từ khi kết hôn năm 2015 đến nay hai bên chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra cả hai bên đều không có giải pháp gì để hàn gắn và xây dựng lại gia đình. Đối với ông T có ý thức để mặc, không tham gia các phiên hòa giải, chứng tỏ không còn tha thiết với chính gia đình của mình. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hai bên không còn mục đích xây dựng hạnh phúc chung. Đại diện tổ dân phố nơi ông bà sinh sống xác định giữa bà T và ông T có mâu thuẫn nên bà T đã tự ý sống ly thân với ông T từ năm 2016 đến nay. Do vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải duy trì cuộc hôn nhân mà thực tế đã không còn tồn tại nữa mà giải quyết cho bà T được ly hôn với ông T là phù hợp quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Đoàn Diệu T xác định không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đoàn Diệu T đều xác định không có. Ông T không có ý kiến gì về các vấn đề này nên HĐXX không đề cập giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp, khởi kiện tại Tòa án thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nguyên đơn bà Đoàn Diệu T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đoàn Diệu T đối với ông Trần Văn T.

Tuyên xử:

- 1. Về quan hệ hôn nhân:** bà Đoàn Diệu T được ly hôn với ông ông Trần Văn T.
- 2. Về quan hệ con chung:** Không có.
- 3. Về tài sản chung:** Không đề cập đến.
- 4. Về nợ chung:** Không đề cập đến.

*** Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Đoàn Diệu T phải chịu, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, biên lai thu số 0001618 ngày 20/3/2017.

Báo cho bà T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 07/7/2017. Riêng ông T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Sơn Trà - Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà, ĐN;
- Các đương sự;
- UBND phường Y, quận S;
- Lưu hồ sơ, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỒ THỊ MỸ DUNG